

Số: 28 /BC-SKHCN

Gia Lai, ngày 26 tháng 02 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025**

Sở Khoa học và Công nghệ nhận được Công văn số 151/SKHĐT-TH ngày 20/01/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc lập báo cáo tổng hợp phục vụ Đoàn thanh tra của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo các nội dung sau:

#### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020**

Trên cơ sở các dự án đã được phê duyệt trong kế hoạch trung hạn tại Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 – 2020 từ nguồn vốn ngân sách địa phương, Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai thực hiện các thủ tục, hồ sơ theo quy định.

##### **1. Kết quả đạt được:**

1.1. Tổng số vốn NSDP được giao: 21.714 triệu đồng.

1.2. Nguồn vốn:

- Ngân sách địa phương, cân đối trong tiêu chí: 21.714 triệu đồng

*Trong đó:*

+ Công nghệ thông tin 710 triệu đồng

+ Khoa học công nghệ 21.004 triệu đồng

1.3. Tổng số dự án có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn: 04 dự án

Trong đó:

- Phân theo nguồn vốn:

Ngân sách địa phương, cân đối trong tiêu chí: 04 dự án

- Phân lĩnh vực, ngành:

+ Công nghệ thông tin: 01 dự án

+ Khoa học công nghệ: 03 dự án

- Phân lĩnh nhóm dự án:

+ Dự án nhóm A: Không

+ Dự án nhóm B: 03 dự án

+ Dự án nhóm C: 01 dự án

1.4. Số dự án dự kiến hoàn thành trong kế hoạch đầu tư công: 04 dự án

Trong đó:

- Dự án đã hoàn thành giai đoạn 2016 - 2018: 02 dự án<sup>1</sup>
- Dự án sẽ hoàn thành giai đoạn 2018 - 2020: 02 dự án<sup>2</sup>
- 1.5. Số dự án khởi công mới trong kế hoạch đầu tư công: 04 dự án
- Trong đó, dự án hoàn thành giai đoạn 2016-2020: 04 dự án
- 1.6. Số vốn bố trí kế hoạch, số vốn giải ngân và nhu cầu 2019, 2020

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Nguồn vốn/ Lĩnh vực	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
Ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí	8.710	4.710,57	4.500	8.461,61	8.504	8.408	22.000	21.498
<b><i>Trong đó:</i></b>								
Công nghệ thông tin	710	709,16	-	-	-	-	-	-
Khoa học công nghệ	8.000	4.001,41	4.500	8.461,61	8.504	8.408	22.000	21.498

Trong giai đoạn 2016-2020, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 04 dự án, trong đó có 02 dự án đã thực hiện hoàn thành đưa vào sử dụng:

***(1) Dự án: Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên cổng thông tin điện tử các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Gia Lai; Hợp phần 4: Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Sở Khoa học và Công nghệ*** (Quyết định phê duyệt số 247/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 của UBND tỉnh Gia Lai; tổng mức đầu tư: 749,0 triệu đồng; thời gian thực hiện: 2015-2016). Tổng số kinh phí đã quyết toán: 709,164 triệu đồng.

<sup>1</sup> Các dự án hoàn thành giai đoạn 2016-2018:

- Dự án: Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên trang cổng thông tin điện tử các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Gia Lai; Hợp phần 4: Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Sở Khoa học và Công nghệ (Quyết định số 76/QĐ-STC ngày 07/6/2018 của Sở Tài chính phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành);

- Dự án: Đầu tư tăng cường năng lực Trung tâm Ứng dụng và Chuyển giao công nghệ tỉnh Gia Lai (Quyết định số 1159/QĐ-UBND, ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành).

<sup>2</sup> Các dự án hoàn thành giai đoạn 2018-2020:

- Dự án gồm 2 hợp phần: Hợp phần 1: Đầu tư phát triển giống cây trồng - vật nuôi do Sở Nông nghiệp & PTNT làm chủ đầu tư (Tổng mức đầu tư 40 tỷ đồng; Thời gian thực hiện: 2016 -2018); Hợp phần 2: Khu thực nghiệm, ứng dụng khoa học và công nghệ do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư (Tổng mức đầu tư 40 tỷ đồng; Thời gian thực hiện: 2018 -2020). Quyết định phê duyệt số 221a/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh Gia Lai; Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư phát triển giống cây trồng- vật nuôi và khu thực nghiệm, ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Gia Lai; Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2019;

- Dự án: Đầu tư mở rộng khả năng thử nghiệm, kiểm định trong lĩnh vực Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng (Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 205/QĐ-UBND, ngày 14/3/2017 của UBND tỉnh Gia Lai; Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Gia Lai).

**(2) Dự án: Đầu tư tăng cường năng lực Trung tâm Ứng dụng và Chuyển giao công nghệ tỉnh Gia Lai** (Quyết định phê duyệt số 297/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai; tổng mức đầu tư 14.000 triệu đồng, thời gian thực hiện: 2015-2017). Tổng số kinh phí đã quyết toán: 12.463,02 triệu đồng.

Hiện nay, Sở Khoa học và Công nghệ đang tiếp tục triển khai và hoàn thành 02 dự án. Trong đó, có 01 dự án chuyển tiếp từ năm 2018 và 01 dự án chuyển tiếp từ năm 2019:

**(1) Dự án: Đầu tư khu thực nghiệm, ứng dụng khoa học công nghệ, thuộc dự án: Đầu tư phát triển giống cây trồng – vật nuôi và Khu thực nghiệm, ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Gia Lai; Hợp phần 2<sup>3</sup>.**

- Địa điểm xây dựng: Xã Chư HDRông, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;
- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư ủy thác cho Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Gia Lai quản lý dự án.

**(2) Dự án: Đầu tư mở rộng khả năng thử nghiệm, kiểm định trong lĩnh vực Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng.**

- Địa điểm xây dựng: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Gia Lai (98A Phạm Văn Đồng thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai);
- Thời gian thực hiện: Năm 2019 -2020;
- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư ủy thác cho Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Gia Lai quản lý dự án.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

## **2. Đánh giá tình hình thực hiện:**

### **2.1. Về bố trí vốn để thực hiện:**

Các dự án đã được bố trí vốn phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn và tính chất của dự án.

### **2.2. Giải pháp điều hành và tổ chức thực hiện:**

Các dự án đã hoàn thành, do tính chất và quy mô dự án nhỏ nên Chủ đầu tư đã thành lập ban quản lý kiêm nhiệm để thực hiện.

Các dự án còn lại đang thực hiện trong giai đoạn 2018 – 2020, do tính chất dự án, đồng thời theo quy định về quản lý dự án Chủ đầu tư đã ủy thác, thuê tư vấn quản lý dự án. Chủ đầu tư thường xuyên kiểm tra, theo dõi tiến độ thực hiện dự án, đôn đốc đơn vị Tư vấn quản lý dự án triển khai thực hiện các nội dung dự án đảm bảo tiến độ, đúng quy định; đồng thời, nhanh chóng và kịp thời giải quyết theo thẩm quyền những đề xuất kiến nghị của Đơn vị tư vấn nhằm tạo điều kiện thuận lợi để triển khai thực hiện các nội dung của dự án.

Tổ chức quản lý, thực hiện dự án bảo đảm đúng mục tiêu, đúng trình tự thủ

---

<sup>3</sup> Dự án gồm 2 hợp phần: Hợp phần 1: Đầu tư phát triển giống cây trồng - vật nuôi do Sở NNPT&NT làm chủ đầu tư (Tổng mức đầu tư 40 tỷ đồng; Thời gian thực hiện: 2016 -2018); Hợp phần 2: Khu thực nghiệm, ứng dụng khoa học và công nghệ do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư (Tổng mức đầu tư 40 tỷ đồng; Thời gian thực hiện: 2018 -2020).

tục và thẩm quyền, đúng tiến độ, chất lượng đã được cấp có thẩm quyền quyết định, như:

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của Chủ đầu tư, Đơn vị tư vấn quản lý dự án, triển khai dự án, tăng cường phối hợp tốt nhất khi triển khai dự án;

- Khi triển khai dự án phải thực hiện đúng quy trình, quy chế quản lý đầu tư hiện hành của Nhà nước;

- Nghiêm túc thực hiện đấu thầu rộng rãi, công khai, minh bạch của tất cả các phần việc theo đúng quy định của Luật đấu thầu;

- Tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng công trình thường xuyên; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức, cá nhân đối với tất cả các khâu trong quy trình đấu thầu, giải ngân.

### 2.3. Kết quả đạt được:

Các dự án được phê duyệt trong kế hoạch đầu tư công trung hạn được triển khai đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch được duyệt. Các dự án đã hoàn thành đã và đang phát huy hiệu quả từ các thiết bị đã được đầu tư, cụ thể:

**(1) Dự án “Đầu tư tăng cường năng lực Trung tâm Ứng dụng và Chuyển giao công nghệ tỉnh Gia Lai”** (Quyết định phê duyệt số 297/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, tổng mức đầu tư 14,0 tỷ đồng, thời gian thực hiện: 2015-2017). Tổng số kinh phí đã quyết toán : 12.463,02 triệu đồng. Dự án đã đầu tư 62 thiết bị cho phòng thí nghiệm Công nghệ sinh học. Các thiết bị đã được sử dụng đúng công năng, mục đích, phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, thực hiện các đề tài, nhiệm vụ và hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Hệ thống ELISA, PCR, PCR-RT và các thiết bị phụ trợ như máy ly tâm lạnh, máy ly tâm nhỏ, máy khuấy từ gia nhiệt, máy phá mẫu bằng sóng siêu âm... được sử dụng để phát hiện các mẫu hồ tiêu nhiễm nấm *Phytophthora*, *Fusarium* gây bệnh chết nhanh, vàng lá chết chậm trên cây Hồ tiêu phục vụ nhiệm vụ “Sàng lọc bệnh truyền nhiễm trên cây hồ tiêu làm cơ sở để nhân giống sạch bệnh”. Kết quả đã sàng lọc được 245 mẫu sạch bệnh làm nguồn mẫu ban đầu để tiến hành nhân giống bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật”. Hiện nay, Trung tâm đang bảo tồn và duy trì được các giống nấm ăn và nấm dược liệu như: Nấm Sò, Hầu thủ, nấm Mộc nhĩ, Linh chi,...; phát triển sản xuất các giống cây dược liệu như: Đẳng sâm, Lan Kim tuyến, Đông trùng hạ thảo; các giống hoa lan như: Hồ điệp, Hoàng thảo kèn,... phục vụ cho sản xuất và hoạt động kinh doanh của đơn vị.

**(2) Dự án: Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên trang cổng thông tin điện tử các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Gia Lai;** Hợp phần 4: Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Sở Khoa học và Công nghệ đã góp phần tích cực trong việc nâng cao công tác cải cách hành chính của tỉnh (Quyết định phê duyệt số 247/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 của UBND tỉnh Gia Lai; tổng mức đầu tư: 749,0 triệu đồng; thời gian thực hiện: 2015-2016). Tổng số kinh phí đã quyết toán: 709,164 triệu đồng.

### III. Công tác triển khai, thực hiện các dự án đầu tư

#### 1. Danh mục dự án đang triển khai thực hiện

- **Dự án: Đầu tư phát triển giống cây trồng - vật nuôi và khu thực nghiệm, ứng dụng khoa học công nghệ, tỉnh Gia Lai; Hợp phần 2** (Quyết định phê duyệt số 221a/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai; Tổng mức đầu tư: 40 tỷ đồng; Thời gian thực hiện: 2018 – 2020).

Chủ đầu tư ủy thác cho Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Gia Lai quản lý dự án;

- **Dự án: Đầu tư mở rộng khả năng thử nghiệm, kiểm định trong lĩnh vực Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng** (Dự án đã được phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 1069/QĐ-UBND, ngày 26/10/2018; Tổng mức đầu tư: 20.000 triệu đồng; Thời gian thực hiện: 2019 -2020).

Chủ đầu tư ủy thác cho Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Gia Lai quản lý dự án.

#### 2. Tình hình thực hiện khối lượng hoàn thành và giải ngân các dự án đến ngày 31/12/2019:

**2.1. Tổng kế hoạch vốn 2019:** 22.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn: Ngân sách địa phương (cân đối theo tiêu chí)

**2.2. Khối lượng hoàn thành:** 21.498,192 triệu đồng.

**2.3. Tình hình thanh quyết toán vốn kế hoạch**

2.3.1. Đối với Dự án: Đầu tư mở rộng khả năng thử nghiệm, kiểm định trong lĩnh vực Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng (Dự án đã được phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 1069/QĐ-UBND, ngày 26/10/2018; Tổng mức đầu tư: 20.000 triệu đồng; Thời gian thực hiện: 2019 -2020).

\* Quy mô công trình: Giữ nguyên quy mô hiện trạng công trình, nhà 03 tầng. Tháo dỡ một số vị trí hiện trạng; xây lại tường một số vị trí bằng gạch; thay mới lát nền tại tầng 1; phòng thí nghiệm đổ bê tông đá; ốp lát lại bậc cấp, cầu thang; thay mái tôn bằng mái ngói, hệ đỡ mái xà gồ, cầu phong, li tô thép hộp; thay mới toàn bộ hoa sắt lan can đã hư hỏng; thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ sắt kính bằng cửa nhựa lõi thép, kính an toàn; chống thấm sê nô mái, sơn hoàn thiện công trình.

- Hạ tầng kỹ thuật: Thay mới hệ thống điện, chống sét.

\* Phần thiết bị: Gồm danh mục 13 thiết bị (thiết bị kiểm định/ hiệu chuẩn cho nhiệt kế y học; kiểm định huyết áp kế; kiểm định phương tiện đo điện tim; kiểm định phương tiện đo điện não; kiểm định áp kế điện tử; kiểm định do tiêu cự kính mắt; thiết bị hiệu chuẩn tử nhiệt; thiết bị thử nghiệm mũ bảo hiểm; thiết bị thử nghiệm chất lượng vàng; bộ quả cân chuẩn E2; bình chuẩn kim loại hạng 1 và hạng 2; bộ Micropipet).

\* Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng: Đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu các gói thầu theo đúng quy định, đang triển khai thi công xây dựng công trình và cung cấp, lắp đặt thiết bị. Giá trị thực hiện: 13.159.453.000 đồng.

- Công tác chuẩn bị đầu tư: Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi. Giá trị đã thực hiện: 300.882.000 đồng.

- Công tác triển khai thi công gói thầu xây lắp cụ thể như sau:

+ Hạng mục cải tạo: Thi công công tác hoàn thiện tầng 1

+ Hạng mục mở rộng: Thi công các công tác hoàn thiện. Thi công hệ thống mương thoát nước.

+ Gói thầu số 01: Xây dựng công trình, ước tính giá trị thực hiện: 4.515.968.000 đồng.

+ Gói thầu số 02: Cung cấp, lắp đặt thiết bị: Đã bàn giao thiết bị và hướng dẫn sử dụng đợt 1, ước tính giá trị thực hiện: 7.830.000.000 đồng.

+ Giá trị thực hiện gói thầu tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT, bảo hiểm công trình và một số công tác khác, ước tính giá trị thực hiện: 512.603.000 đồng.

\* Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân:

- Giá trị cấp vốn trong năm 2018: 400.000.000 đồng.

- Giá trị cấp vốn trong năm 2019: 9.000.000.000 đồng.

- Lũy kế cấp vốn: 9.400.000.000 đồng.

- Tổng giá trị đã giải ngân: 9.400.000.000 đồng

+ Giá trị giải ngân gói thầu xây lắp: 2.961.820.000 đồng

+ Giá trị giải ngân gói thầu thiết bị: 5.590.000.000 đồng

+ Thanh toán chi phí quản lý dự án, các gói thầu tư vấn và một số công tác khác: 848.180.000 đồng.

\* Kế hoạch triển khai thực hiện:

- Giai đoạn chuẩn bị dự án gồm các công việc: Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi (Quý 4/2018).

- Giai đoạn thực hiện dự án gồm các công việc: Tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng, hợp đồng thiết bị; thi công xây dựng công trình, cung cấp lắp đặt thiết bị; giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị; tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành; nghiệm thu công trình xây dựng và thiết bị hoàn thành; bàn giao công trình và thiết bị hoàn thành đưa vào sử dụng và thực hiện các gói thầu thuộc dự án (Từ quý I/2019 đến quý II/2020).

- Giai đoạn kết thúc xây dựng: Đưa công trình xây dựng và các thiết bị của dự án vào khai thác sử dụng; quyết toán hợp đồng xây dựng, hợp đồng thiết bị; bảo hành công trình xây dựng và thiết bị; lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư; lập báo cáo giám sát kết thúc đầu tư dự án (Quý II/2020).

*2.3.2. Dự án: Đầu tư phát triển giống cây trồng - vật nuôi và khu thực nghiệm, ứng dụng khoa học công nghệ, tỉnh Gia Lai; Hợp phần 2 (Quyết định phê duyệt số 221a/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai; Tổng mức đầu tư: 40 tỷ đồng; Thời gian thực hiện: 2018 – 2020).*

\* Qui mô đầu tư:

- Nhà điều hành, nghiên cứu – thí nghiệm và nuôi cấy mô: Nhà 2 tầng, diện

tích xây dựng: 500m<sup>2</sup>; Diện tích sàn 1.000 m<sup>2</sup>; chiều cao tầng 1: 4,2m; chiều cao tầng 2: 3,9m; chiều cao đỉnh mái: 13,3m;

- Nhà kính (5 nhà): Tổng diện tích xây dựng: 3.916,8 m<sup>2</sup> ; Nhà 1 tầng, khẩu độ 9,6m, chiều cao thông gió 1,45m và vật liệu che phủ;

- Nhà xưởng: Công trình 1 tầng, diện tích xây dựng: 500m<sup>2</sup>; nhà thép tiền chế;

- Sân đường bê tông nội bộ: Tổng diện tích 3.160,0m<sup>2</sup>;

- Cổng tường rào: Cổng: L=10m; Tường rào: L=960m;

- Nhà lưới nông nghiệp: Diện tích xây dựng: 1.497,6m<sup>2</sup>; Nhà 1 tầng, khẩu độ 9,6m, chiều cao thông gió 1,45m và vật liệu che phủ.

- Bể nước: Thể tích 100m<sup>3</sup>;

- Nhà ở cán bộ nghiên cứu, công nhân và công trình phụ trợ: Công trình 1 tầng, diện tích xây dựng: 300m<sup>2</sup>; chiều cao trần: 3,9m; chiều cao đỉnh mái: 6,7m;

- Giếng khoan: Sâu 140m, ống chống bằng ống nhựa D=140mm dày 5mm.

- Nhà bảo vệ: Công trình 1 tầng, diện tích xây dựng: 16m<sup>2</sup>; chiều cao đỉnh mái: 4,9m;

- Nhà để xe: Diện tích xây dựng: 32m<sup>2</sup>; chiều cao đỉnh mái: 3,27m;

- Hệ thống cấp điện tổng thể và đường dây hạ thế 3P chiều dài L=250m; hệ thống cấp – thoát nước tổng thể;

\* Thiết bị bao gồm:

+ Thiết bị sản xuất nuôi cấy mô.

+ Máy móc - thiết bị sản xuất chuyên dùng.

+ Thiết bị nhà kính.

+ Thiết bị nhà xưởng.

+ Máy biến áp.

\* Giá trị khối lượng: Gói thầu xây dựng công trình, cung cấp và lắp đặt thiết bị cho khu thực nghiệm, ứng dụng khoa học công nghệ được khởi công xây dựng từ ngày 30/12/2018, kết thúc ngày 19/12/2020 (thời gian thi công 720 ngày). Cụ thể như sau:

- Nhà điều hành, nghiên cứu - thí nghiệm và nuôi cấy mô: Thi công xong phần móng; khung dầm sàn và tường bao tầng 1, tầng 2; sản xuất xong cửa nhựa lõi thép, lợp mái, trát tường trong, ngoài; ốp gạch vào tường tầng 1, tầng 2, đang thi công đóng trần, lát gạch nền, sơn tường trong ngoài nhà. Giá trị đạt 77% giá trị khối lượng hạng mục.

- Nhà ở cán bộ, nghiên cứu, công nhân: Thi công xong phần móng; xây tường bao, sản xuất cửa nhựa lõi thép, đang tiến hành thi công rải xà gồ và lợp mái. Giá trị đạt 61% giá trị khối lượng hạng mục.

- Nhà xưởng: Hoàn thiện phần móng, lắp dựng xong khung nhà thép; lợp mái; tường bao; trát tường trong, ngoài; đổ bê tông nền nhà; đang thi công gia

công lắp dựng cửa đi, cửa sổ; ốp tôn xung quanh nhà; Giá trị đạt 97% giá trị khối lượng hạng mục.

- Nhà bảo vệ: Thi công phần móng; xây tường bao xung quanh; đổ bê tông cốt thép sê nô; thi công phần lợp mái, trát tường trong, ngoài nhà. Giá trị đạt 94% giá trị khối lượng hạng mục.

- Bể nước ngầm: Đã thi công hoàn thiện. Giá trị đạt 100% giá trị khối lượng hạng mục.

- Giếng khoan: Đã thi công hoàn thiện. Giá trị đạt 100% giá trị khối lượng hạng mục.

- Thiết bị giếng khoan và cấp nước tổng: Đã lắp đặt thiết bị giếng khoan đạt 58% giá trị khối lượng hạng mục.

- Cổng, tường rào: Thi công xây dựng được 374,8m/374,8m hàng rào thoáng; đổ xong trụ bê tông cốt thép hàng rào kẽm gai; kéo lưới kẽm gai; sản xuất lắp dựng khung hàng rào, sơn hàng rào. Giá trị đạt 94% giá trị khối lượng hạng mục.

- Kè đá: Thi công được khoảng 477m. Giá trị đạt 96% giá trị khối lượng hạng mục.

- San nền: Hoàn thiện giá trị đạt 100% giá trị khối lượng hạng mục.

- Hệ thống thoát nước tổng thể: Thi công đào rãnh, xây mương thoát nước bằng đá hộc. Giá trị đạt 14% giá trị khối lượng hạng mục.

- Gia cố mái taluy: Thi công đổ bê tông tấm đan, xây kè chắn, đang thi công lắp đặt tấm đan. Giá trị đạt 27% giá trị khối lượng hạng mục.

- Đường bê tông nội bộ nhà kính, nhà lưới: Thi công đào khuôn đường. Giá trị đạt 30% giá trị khối lượng hạng mục.

#### **IV. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

##### **1. Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân**

Dự án hoàn thành mặc dù đã hoàn thành đúng thời gian phê duyệt, tuy nhiên tiến độ triển khai và giải ngân còn chậm. Nguyên nhân là thiết bị đặc thù phải nhập khẩu, thời gian nhà thầu nhập thiết bị kéo dài, chậm tiến độ, ảnh hưởng tới tiến độ giải ngân kinh phí; dự án phải điều chỉnh các chi phí trong tổng mức để phù hợp với kế hoạch vốn trung hạn.

Dự án bắt đầu thực hiện từ năm 2018 theo tiến độ chi tiết còn chậm do một số nguyên nhân: Trong quá trình lập dự án có nhiều sai sót nên cần tiến hành điều chỉnh, bổ sung nhiều nội dung như: Bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; điều chỉnh, bổ sung một số công nghệ thiết bị cho phù hợp (*theo ý kiến của đơn vị sử dụng*); rà soát, điều chỉnh lại diện tích sử dụng đất; điều chỉnh các chi phí trong tổng mức có sự tăng giảm so với giai đoạn đầu của dự án, cập nhật theo quy định hiện hành và đáp ứng so với kế hoạch vốn trung hạn theo văn bản 1827/UBND –KT ngày 24/5/2017 và Quyết định 716/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của UBND tỉnh. Bên cạnh đó, đây là dự án gồm có 02

hợp phần và do 02 chủ đầu tư khác nhau nêu việc điều chỉnh dự án (*của bất kỳ hợp phần nào*) cũng cần có sự phối hợp của 02 chủ đầu tư nên thời gian điều chỉnh kéo dài; dự án (*của cả 2 hợp phần*) thực hiện trên nhiều địa bàn, thiết bị công nghệ mua sắm cho nhiều lĩnh vực nên phức tạp dẫn đến việc nghiên cứu điều chỉnh của nhà thầu tư vấn kéo dài thời gian.

Quá trình triển khai dự án Đầu tư phát triển cây trồng vật nuôi và Khu thực nghiệm ứng dụng khoa học và công nghệ, hợp phần 2 cần có sự điều chỉnh cho phù hợp như: Cần có đường vào khu thực nghiệm, vì hiện nay là đường mòn bằng đất, mùa mưa lầy lội, trơn trượt đi lại khó khăn, cần được đầu tư xây dựng để thuận tiện cho giao thông đi lại, phát huy hiệu quả công trình; hệ thống chiếu sáng đường vào. Hiện trạng thoát nước của công trình khu thực nghiệm qua mùa mưa 2019 chảy tập trung vì công trình nằm ở phần vùng trũng của khu vực, gây xói lở thiệt hại hoa màu và đất của bà con, nên cần thiết được đầu tư hệ thống thoát nước phân hạ lưu sau công trình.

## **2. Đề xuất kiến nghị**

Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư quan tâm tổng hợp đề xuất UBND tỉnh xem xét phê duyệt các dự án đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 nhằm tiếp tục đầu tư nâng cao tiềm lực cho các tổ chức khoa học và công nghệ phục vụ cho phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh trong tình hình mới.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2019 của Sở Khoa học và Công nghệ theo nội dung Công văn số 151/SKHĐT-TH ngày 20/01/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc lập báo cáo tổng hợp phục vụ Đoàn thanh tra của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, kính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- GD Sở, các PGD Sở;
- Lưu: VT, VP, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Lưu Trung Nghĩa**